

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Võ Trần Thái
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, một nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Hiện nay, đây là môn học chính khóa trong chương trình giáo dục đào tạo từ trung học phổ thông đến đại học. Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được luật định, mục tiêu nhằm giúp cho người học có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ sinh viên chưa ý thức được tầm quan trọng của môn học này, còn lơ là trong việc học. Vì vậy, việc tạo hứng thú học tập cho sinh viên trong giảng dạy GDQP&AN là hết sức quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: đại học, hứng thú, giáo dục quốc phòng - an ninh, kiến thức, kỹ năng, sinh viên.

SOME METHODS TO MOTIVATE STUDENTS IN TEACHING NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION

Vo Tran Thai
Tien Giang University

Abstract: National defense and security education is a part of national education, a basic content in building an all-people national defense and people's security. Currently, this is the main subject in the education and training program from high school to university. The subject of National Defense and Security Education is prescribed by law, with the goal of helping learners have basic knowledge of the Party's viewpoints, policies and laws of the State on national defense and security; building the all-people national defense, people's security, building the all-people defense posture in association with the people's security posture, building the people's armed forces; supplementing knowledge of civil defense and military skills; ready to perform military service to defend the Fatherland. However, a large part of students are not aware of the importance of this subject and are still negligent in learning. Therefore, it is very important and necessary to create an interest in learning for students in teaching Education.

Keywords: university, interest, defense and security education, knowledge, skills, students.

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 18/03/2025

Duyệt đăng: 21/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục tiêu của Giáo dục quốc phòng & an ninh (GDQP&AN) là trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh, trang bị về kỹ năng quân sự, kỹ năng về an ninh, kỹ năng bảo vệ trật tự an toàn xã hội và an toàn cho cá nhân trong môi trường sống hiện nay, xây dựng thái độ trách nhiệm cho học sinh, sinh viên hiện nay đối với các vấn đề về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ môi trường sống và bảo vệ bản thân. Muốn thực hiện được mục tiêu trên thì bản thân các em học sinh, sinh viên phải tích cực, chủ động trong việc học GDQP&AN. Các em phải thấy được vai trò quan trọng của môn học này và hứng thú khi học môn GDQP&AN. Bên cạnh đó, một số sinh viên chỉ học đối phó, thiếu sự chủ động, tích cực, mù mờ về môn học, mục đích là chỉ cần qua môn, không biết thông tin, kiến thức quý giá gắn với chiều dài lịch sử của dân tộc. Xuất phát từ lý do trên, việc tạo hứng thú học tập cho sinh viên trong giảng dạy GDQP&AN là hết sức quan trọng và cần thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Hứng thú trong học tập

Hứng thú là kết quả của sự ảnh hưởng tác động qua lại giữa điều kiện sống với hoạt động của con người, là thái độ nhận thức đặc biệt đối với hiện thực khách quan, bao gồm các yếu tố: tình cảm, tâm lý, ý chí và tư duy làm cho tính tích cực hoạt động, tích cực nhận thức của con người diễn ra thường xuyên và nâng cao.

Hứng thú không phải là một cái gì đó trừu tượng, cũng không phải là thuộc tính sẵn có của con người, mà là kết quả của quá trình hình thành nhân cách con người, phản ánh một cách khách quan thái độ đang tồn tại ở mỗi con người với điều kiện thực tế.

Nói cách khác, hứng thú là động cơ giúp con người tìm hiểu vấn đề mới một cách đầy đủ và sâu sắc trong lĩnh vực nào đó, biểu hiện ở sự tập trung cao độ, say mê, thích thú, nảy sinh khát vọng hành động, chinh phục, làm tăng hiệu suất hoạt động;

đó cũng là tâm trạng (tiếng Anh: mood) hành động một công việc nào đó.

Trong lĩnh vực giáo dục nói chung, hứng thú có vai trò rất quan trọng, nó giúp quá trình học tập tích cực, sáng tạo và hiệu quả. Học tập hứng thú tất yếu có sự chủ động tìm kiếm, nghiên cứu tài liệu, đào sâu tri thức, ứng dụng tri thức vào thực tiễn, đó chính là đích đến của học tập.

2.2. Thực trạng hứng thú học tập của sinh viên trong giảng dạy GDQP&AN

Theo một số tài liệu nghiên cứu mới đây, việc học tập môn GDQP&AN của sinh viên kết quả chất lượng chưa thực sự như mong muốn, có sinh viên chỉ học đối phó, thiếu sự chủ động, tích cực, mù mờ về môn học, mục đích là chỉ cần qua môn, không biết thông tin, kiến thức quý giá gắn với chiều dài lịch sử của dân tộc.

Thực trạng đó tất nhiên do tác động khách quan từ nhiều phía, có thể do điều kiện học tập của mỗi trường khác nhau, do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa lấy người học làm trung tâm hoặc do tính chây ì của sinh viên, thụ động và ỷ lại; rõ ràng tựu trung đều là hệ lụy không tốt đối với môn học GDQP&AN theo chủ trương của Đảng, Nhà nước trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân thời kỳ mới.

Do vậy để tăng phần hứng thú học tập, nâng cao chất lượng môn học đặc thù này, cần linh hoạt đa dạng phương pháp giảng dạy sinh động, nói phải đi đôi với làm, sinh viên được thực hành nhiều hơn, trải nghiệm nhiều hơn, dễ hiểu và dễ nhớ hơn. Bài viết xin trao đổi một số phương pháp giảng dạy hiệu quả, đúc rút từ thực tế, theo chương trình Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Một số phương pháp tạo hứng thú trong học tập GDQP&AN

2.3.1. Đối với nội dung các học phần lý thuyết (Học phần 1 và Học phần 2)

Gồm các nội dung học trong giảng đường, thiên về lý luận, đường lối và khá trừu tượng, các phương pháp phù hợp:

Khởi động trí tuệ: sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh kích thích tư duy, tạo tâm thế sẵn sàng học tập ngay buổi đầu môn học. Nêu sự cần thiết, ý nghĩa của hoạt động quân sự, quốc phòng và an ninh thời kỳ mới, tầm quan trọng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc gắn với hình ảnh, môn học được Luật định, sinh viên phải học tập tốt, với thái độ cầu

thị, tích cực, là trách nhiệm, nghĩa vụ công dân với Tổ quốc.

Tạo tình huống, tranh luận: tức là tạo tranh luận thực tế, với những phương án, ý kiến khác nhau trong giải quyết vấn đề, nhưng phải quy về một quan điểm hợp lý nhất. Ví dụ một số vấn đề cần tranh luận:

Vì sao Việt Nam liên tục bị các thế lực thù địch nhòm ngó?

Vì sao Việt Nam đánh thắng 2 đội quân xâm lược nhà nghề hùng mạnh của phương Tây ở thế kỷ 20?

Ở Việt Nam hiện nay còn nguy cơ xảy ra chiến tranh không, vì sao?

Vì sao chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động âm mưu chống phá Việt Nam?

Vì sao sinh viên, học sinh thường xuyên bị lừa đảo qua mạng?

Phương pháp này kích lệ tư duy độc lập của sinh viên, tranh luận đúng trọng tâm, giảng viên cần lắng nghe, tổng hợp, kết thúc tranh luận theo mục tiêu của mỗi bài.

Phương pháp đóng vai: tức là tái hiện, mô hình hóa các đặc trưng của đối phương, tổ chức cho người học sắm vai “phản diện”, tạo ấn tượng và tập trung chú ý.

Ví dụ tái hiện truyền thuyết An Dương Vương xây thành Cổ Loa, tạo dựng kẻ giả nhân, giả nghĩa Trọng Thủy (con trai Triệu Đà) trong mưu hèn kế bẩn “cầu hôn, cầu hòa” để thôn tính Âu Lạc những năm 184 – 179 trước Công nguyên; chỉ ra sai lầm của cha con An Dương Vương dẫn đến thảm họa ngàn năm Bắc thuộc.

Hoặc tái hiện chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938, trong đó có vai phản diện Lưu Hoằng Tháo dính kế “Điệu hổ ly sơn”, sập bẫy cọc của tướng quân Ngô Quyền. Giảng viên điều khiển người sắm vai đóng thế, thể hiện các chi tiết, ngôn từ đanh thép, tình huống ly kỳ để chỉ ra “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” dẫn đến chiến thắng của quân ta, mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ của nước nhà, kết thúc đêm trường nô lệ Bắc thuộc.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: để xem xét thực trạng nhận thức của sinh viên bằng hình thức: Kiểm tra vấn đáp; Kiểm tra viết ngắn (đặc biệt chú trọng), ví dụ viết dạng gạch đầu dòng “Vấn đề xúc phạm danh dự, nhân phẩm hiện nay và trách nhiệm của em?”. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan; nhìn hình ảnh đoán chiến

dịch của quân ta; nghe nội dung đoán tên bài hát cách mạng... làm phong phú kiến thức.

Phương pháp thuyết trình bằng files powerpoint. Trước hết cần thành thạo thiết bị và powerpoint. Chọn nội dung hấp dẫn, phù hợp; điều tiết cảm xúc, cân bằng tâm lý, không rơi vào sự sa đà, lan man kiến thức. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, cú pháp chính xác, nhấn nhá nội dung, trình bày mạch lạc, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nghe, nhịp độ và âm lượng vừa phải (khoảng 80-120 từ/phút), kết hợp hình ảnh minh họa với âm thanh thực. Bao quát lớp học và từng cá nhân để điều chỉnh nội dung, thời gian hợp lý.

Tuy nhiên, theo nghiên cứu của các bậc thầy trong làng giáo dục là Russell, Hendricson và Herbert (1984), sinh viên học và lưu lại thông tin bài giảng tốt hơn khi mật độ thông tin cung cấp ở mức thấp và chỉ có thể học trong một khoảng thời gian có hạn. Hoặc công trình nghiên cứu nổi tiếng của Ruhl, Hughes và Schloss (1987) rất bất ngờ: thầy nói ít thì sinh viên học được nhiều, thầy nói nhiều thì sinh viên học được ít. Phương pháp thuyết trình sinh viên tập trung 75% trong 20 phút đầu, sau đó sẽ giảm dần và nhanh chóng rơi vào trạng thái “gây mê”, lướt tiktok, nói chuyện; lẽ dĩ nhiên phải thay đổi bằng phương pháp giảng dạy tích cực: thầy nói ít hơn, cho sinh viên làm (viết) nhiều hơn.

2.3.2. Đối với các nội dung ở học phần thực hành (Học phần 3 và Học phần 4)

Phương pháp trực quan: là sử dụng vũ khí, trang bị thực tế để cụ thể hóa nội dung; tạo điểm tựa về thị giác, người học được tai nghe giảng, mắt thấy, tay sờ, thầy nói tới đâu làm tới đó, nói cái gì thì làm ngay động tác đó; đó chính là logic của triết học Mác “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, từ tư duy trừu tượng đến hành động thực tiễn...”, phải được cụ thể hóa. Ở phương pháp này cần tăng cường trang thiết bị, mô hình học cụ là quyết định. Đương nhiên vật chất, thiết bị phải đảm bảo theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phương pháp làm mẫu: thầy dùng động tác mẫu để tạo hình ảnh trực quan, biểu tượng. Thầy có thể tự làm động tác mẫu hoặc sử dụng các tiểu đội, trung đội làm mẫu, người làm mẫu phải thuần thực chính xác động tác, có sự “ăn ý” trong tiểu đội mẫu.

Phương pháp luyện tập: là quá trình lặp đi lặp

lại nhiều lần các thao tác, hành động theo một quy trình kỹ năng, một cách có ý thức, nhằm thuần thực động tác. Luyện tập có 3 mức độ: tái hiện - vận dụng - sáng tạo. Chia 3 giai đoạn: bắt đầu, cơ bản, hoàn thiện. Giảng viên cần thực hành theo 3 bước: Bước 1: Thực hiện nhanh, khái quát động tác. Bước 2: Thực hiện chậm, kết hợp phân tích động tác. Bước 3: Thực hiện tổng hợp, phân chia cử động, nhấn mạnh điểm cần chú ý. Kế đến là triển khai cho sinh viên luyện tập theo quá trình: Nghiên cứu động tác – Tập chậm – Tập tổng hợp.

Phương pháp thực hành có sử dụng vũ khí: là thực hiện các động tác có sử dụng vũ khí và phương tiện chiến đấu. Giảng viên phải nắm vững quy trình, quy tắc tiến hành, bảo đảm an toàn cho người và vũ khí trang bị; gắn nội dung với thực tế thao trường, tăng cường thiết bị trực quan: tranh ảnh vũ khí, tạo âm thanh mô phỏng tiếng đạn nổ, tạo không khí hào hứng, hầu hết sinh viên đều thích thú phương pháp này. Nếu là bài bắn súng thì nên có bãi bắn như thật, kết nối âm thanh tiếng nổ thật; nếu là bài Điều lệnh thì hợp luyện trên nền nhạc bài “Tiến bước dưới quân kỳ”; nếu là bài chiến thuật thì có thiết bị tạo 7 âm thanh do Bộ Quốc phòng cấp phát. Nghĩa là đã thực hành thì cái gì cũng phải thực mới hào hứng.

Phương pháp quan sát: là quan sát sinh viên luyện tập để biết động tác sai và kịp thời sửa tập, uốn nắn.

Phương pháp kiểm tra thực hành: là xem xét và đánh giá các kỹ năng, kỹ xảo đạt được của sinh viên thông qua luyện tập, giáo viên chuẩn bị trước để đánh giá trình độ đạt được. Ví dụ: hoàn thiện kỹ năng bắn súng thông qua bài học tập ngắm bắn, gồm các yếu lĩnh: Các động tác của tư thế nằm bắn – Động tác chuẩn bị đạn - Động tác dương súng – Động tác bắn, kết thúc phát bắn, tính điểm chạm trên bia, biết trình độ bắn súng của sinh viên. Phương pháp này cần tổ chức hội thao cuối buổi tập, có biểu dương, khen thưởng.

Là môn học có nhiều nội dung trên nhiều lĩnh vực nên cần thiết phải đa dạng, linh hoạt phương pháp, không nên “đóng đinh” một vài phương pháp sẽ khô cứng, giáo điều. Đặc biệt giảng viên cần chú ý cập nhật tính nóng của thông tin, tính mới của kiến thức để tránh nhàm chán, bắt kịp “trend” (xu hướng) của thời cuộc.

Song song đó, để tạo hứng thú học tập GDQP&AN, cũng cần thiết phải xây dựng kế

hoạch bài giảng khoa học, hợp lý, tăng thời lượng thực hành và hoạt động ngoại khóa: tham quan học tập tại các địa chỉ đỏ; thăm các đơn vị quân đội, thi đấu thể thao, giao lưu văn nghệ, chiếu phim, thông báo thời sự; biểu dương khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện; tạo môi trường quân sự dân chủ, thân thiện. Về tranh, ảnh về quê hương, về biển đảo Tổ quốc...(nếu điều kiện cho phép), không thể dạy chay, học chay, học trong tưởng tượng.

III. KẾT LUẬN

Thực tế môn học GDQP&AN là rất thú vị, hào hứng hiếm có trong hệ thống giáo dục quốc dân, bởi tính đặc thù của nó, thiết thực thể hiện tinh thần yêu nước, tính cách mạng và trân quý truyền

thống ông cha. Vì vậy, trong giảng dạy phải biết khơi gợi, linh hoạt phương pháp, cụ thể hành động, không chung chung trừu tượng, tạo sự lôi cuốn, thích thú học tập mới đạt kết quả cao. Bởi sinh viên là chủ thể của quá trình nhận thức, trực tiếp lĩnh hội, chuyển hoá tri thức quân sự, quốc phòng thành tình cảm, niềm tin và ý chí sắt son bảo vệ Tổ quốc, tiếp nối truyền thống bất khuất, gìn giữ từng tấc đất thiêng liêng.

Linh hoạt phương pháp giảng dạy, nhất là phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tạo hứng thú, ấn tượng, đạt mục đích của môn học, là góp phần xây dựng nền quốc phòng an ninh vững mạnh, bảo vệ Tổ quốc từ xa, từ sớm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ GD&ĐT về Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Huy (2007), Nâng cao năng lực thực tiễn của chính trị viên ở Trường Sĩ quan Lục quân GDQP&AN hiện nay, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Học viện Chính trị Hà Nội.
3. Nguyễn Thiện Minh (2015), Đổi mới phương pháp giảng dạy - khâu đột phá nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh.
4. Lê Minh Vực (1996), “Học viện Chính trị quân sự tiếp tục đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục đào tạo đại học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới”, Thông tin giáo dục lý luận chính trị quân sự, Số (3).